

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 172/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chi tiết chi phí thực hiện và kinh phí bảo đảm
công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù,
công tác tương trợ tư pháp về hình sự**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dẫn độ số 100/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù số
101/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Tương trợ tư pháp về hình sự số 103/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung
bởi Luật số 145/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 90/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết chi phí thực hiện và kinh
phí bảo đảm công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án
phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự.*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết Điều 11 của Luật Dẫn độ số 100/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Dẫn độ); Điều 10, Điều 11 của Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù số 101/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù) và Điều 15 của Luật Tương trợ tư pháp về hình sự số 103/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Tương trợ tư pháp về hình sự).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến chi phí thực hiện và kinh phí bảo đảm công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự theo quy định của Luật Dẫn độ, Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, Luật Tương trợ tư pháp về hình sự.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan thực hiện yêu cầu dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, tương trợ tư pháp về hình sự theo quy định.

2. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí tự nguyện đóng góp, hỗ trợ không điều kiện, không ảnh hưởng quyền lợi tổ tụng, thi hành án cho người đang chấp hành án phạt tù bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, công khai, minh bạch, công bằng.

Điều 4. Kinh phí Nhà nước bảo đảm cho công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự

1. Kinh phí cho công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đối với các nội dung chi đã có mức chi thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật tương ứng hiện hành, các nội dung chi đặc thù, nội dung chi mới chưa có định mức chi sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương II
NỘI DUNG CHI ĐỐI VỚI CÔNG TÁC DẪN ĐỘ, CÔNG TÁC
CHUYỂN GIAO NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ,
CÔNG TÁC TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ VÀ KINH PHÍ
TỰ NGUYỆN ĐÓNG GÓP, HỖ TRỢ CHO NGƯỜI
ĐANG CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ

Điều 5. Nội dung chi áp dụng chung đối với công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự

1. Chi việc xử lý, lập, quản lý hồ sơ yêu cầu dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, tương trợ tư pháp về hình sự.
2. Chi lấy ý kiến chuyên gia tư vấn trong nước và chuyên gia tư vấn của nước ngoài trong trường hợp yêu cầu dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, tương trợ tư pháp về hình sự liên quan đến vấn đề phức tạp.
3. Chi dịch các tài liệu, công chứng, chứng thực hồ sơ yêu cầu dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam và nước ngoài; chi dịch công thư, công hàm, văn bản hoặc tài liệu khác trao đổi giữa các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài (nếu có).
4. Chi phí cấp giấy tờ cần thiết cho người bị dẫn độ, người được chuyển giao.
5. Chi giám định, phiên dịch trong những trường hợp cụ thể (nếu có).
6. Chi chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký người dịch.
7. Chi chuyển phát hồ sơ, tài liệu yêu cầu dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, tương trợ tư pháp về hình sự ở trong nước và từ Việt Nam ra nước ngoài; chi phí chuyển phát hồ sơ, tài liệu yêu cầu dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, tương trợ tư pháp về hình sự từ cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về Việt Nam; chi phí gửi hồ sơ, tài liệu yêu cầu dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, tương trợ tư pháp về hình sự từ các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài.
8. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, họp, làm việc, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, tương trợ tư pháp về hình sự; chi bồi dưỡng chuyên môn trong nước và ở nước ngoài đối với các công tác này.
9. Chi tổ chức các đoàn khảo sát liên ngành, đoàn kiểm tra liên ngành hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền đánh giá tình hình triển khai thực hiện công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự trong nước; chi tổ chức các đoàn khảo sát, đánh giá kinh nghiệm và nhu cầu hợp tác của nước ngoài phục vụ hoạt động của các công tác này.

10. Chi mua sắm đồ dùng, phương tiện, công cụ hỗ trợ và các điều kiện khác phục vụ công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự; quản lý người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục liên quan đến công tác này.

11. Chi xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, tương trợ tư pháp về hình sự (bao gồm chi mua sắm phần cứng, phần mềm, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, dịch vụ khác); duy trì, bảo dưỡng và nâng cao hiệu suất của hệ thống thông tin; chi ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin vào công việc chuyên môn (bao gồm số hóa cơ sở dữ liệu).

12. Chi tiếp đoàn công tác của nước ngoài khi bàn giao người bị dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự trong từng vụ việc cụ thể.

13. Chi hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự.

14. Chi làm đêm, làm thêm giờ, làm ngày nghỉ, ngày lễ; chi thông tin liên lạc; chi văn phòng phẩm; chi in ấn hồ sơ, tài liệu, phát hành biểu mẫu, giấy tờ.

15. Các khoản chi cần thiết khác phục vụ trực tiếp công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự.

Điều 6. Nội dung chi đối với công tác dẫn độ

1. Nội dung chi đối với trường hợp Việt Nam là nước yêu cầu dẫn độ:

a) Chi công tác phí cho cán bộ của Việt Nam đến nước tiếp nhận yêu cầu dẫn độ của Việt Nam, thực hiện việc áp giải người bị dẫn độ về Việt Nam, bao gồm chi phí phát sinh trong trường hợp quá cảnh;

b) Chi phí đi lại, ăn, ở của người bị dẫn độ; các khoản phí và lệ phí trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và trong việc cấp giấy tờ cần thiết khác cho người bị dẫn độ;

c) Chi công tác phí cho các đoàn công tác đi nước ngoài để thúc đẩy giải quyết yêu cầu dẫn độ;

d) Chi phí cho việc tổ chức đưa thi hài, hài cốt, tro cốt trong trường hợp người bị dẫn độ chết trong thời gian bị quản lý, dẫn độ, áp giải ở nước ngoài;

đ) Chi hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn cho đoàn công tác của Việt Nam, người bị dẫn độ; chi phí dịch vụ an ninh hàng không (nếu có); bố trí phòng, buồng làm việc trong quá trình thực hiện bàn giao người bị dẫn độ (nếu có);

e) Chi lấy ý kiến chuyên gia tư vấn về hồ sơ pháp lý của yêu cầu dẫn độ, trình tự thủ tục giải quyết yêu cầu dẫn độ; thuê người tham gia phiên tòa để bảo vệ yêu cầu dẫn độ của Việt Nam; chi cho người làm chứng; giám định hoặc người có liên quan đến giải quyết vụ việc dẫn độ đến Tòa án theo từng trường hợp cụ thể.

2. Nội dung chi đối với công tác dẫn độ trường hợp Việt Nam là nước được yêu cầu dẫn độ:

- a) Chi thực hiện công tác điều tra, xác minh đối tượng để dẫn độ;
- b) Chi công tác phí cho cán bộ Việt Nam thực hiện việc áp giải người bị dẫn độ theo yêu cầu dẫn độ của nước ngoài;
- c) Chi phí đi lại, ăn, ở của người bị dẫn độ cho đến thời điểm bàn giao trên lãnh thổ Việt Nam;
- d) Chi việc ăn, ở, khám bệnh, chữa bệnh cho người bị dẫn độ cho đến thời điểm bàn giao trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp có thỏa thuận khác; chi phí cho việc tổ chức đưa thi hài, hài cốt, tro cốt trong trường hợp người bị dẫn độ chết trong thời gian bị quản lý, dẫn độ, áp giải;
- đ) Chi hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn cho những người có liên quan đến việc giải quyết vụ việc dẫn độ khi đến Việt Nam; bố trí phòng, buồng làm việc trong quá trình thực hiện bàn giao người bị dẫn độ;
- e) Các chi phí phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam liên quan đến việc bắt và giam giữ người bị dẫn độ hoặc liên quan đến việc thu giữ và chuyển giao tài sản.

Điều 7. Nội dung chi đối với công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù

1. Nội dung chi đối với trường hợp Việt Nam là nước chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù:

- a) Chi phí công tác phí cho cán bộ Việt Nam thực hiện việc áp giải người đang chấp hành án phạt tù từ Việt Nam ra nước ngoài;
- b) Chi phí đi lại, ăn, ở của người đang chấp hành án phạt tù cho đến thời điểm bàn giao trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp có thỏa thuận khác;
- c) Các khoản chi cho việc ăn, ở, khám bệnh, chữa bệnh cho người đang chấp hành án phạt tù cho đến thời điểm bàn giao trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp có thỏa thuận khác; chi phí cho việc tổ chức đưa thi hài, hài cốt, tro cốt trong trường hợp người được chuyển giao chết trong thời gian bị quản lý, áp giải;
- d) Chi hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn cho đoàn công tác của Việt Nam, người đang chấp hành án phạt tù trong quá trình chuyển giao; đoàn công tác của nước ngoài đến Việt Nam.

2. Nội dung chi đối với trường hợp Việt Nam là nước nhận người đang chấp hành án phạt tù:

a) Chi công tác phí cho cán bộ của Việt Nam đến nước giải quyết yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù của Việt Nam tham gia các phiên họp với phía nước ngoài nhằm thúc đẩy việc giải quyết yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù của Việt Nam; xác minh sự đồng ý của người được đề nghị chuyển giao hoặc thống nhất phương án tổ chức thực hiện quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù của cấp có thẩm quyền nước ngoài về Việt Nam thực hiện việc áp giải người được chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù từ nước ngoài về Việt Nam, bao gồm cả chi phí phát sinh trong trường hợp quá cảnh;

b) Chi phí đi lại, ăn, ở của người được chuyển giao, chi phí cho việc áp giải trong thời gian thực hiện thủ tục chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù;

c) Chi việc ăn, ở, khám bệnh, chữa bệnh cho người được chuyển giao; chi phí cho việc tổ chức đưa thi hài, hài cốt, tro cốt trong trường hợp người được chuyển giao chết trong thời gian bị quản lý, áp giải;

d) Chi hoạt động bảo đảm an ninh, an toàn cho đoàn công tác của Việt Nam, người đang chấp hành án phạt tù trong quá trình thực hiện bàn giao người được chuyển giao (nếu có);

đ) Chi phí dịch vụ an ninh hàng không, cơ sở lưu trú của nước ngoài (nếu có);

e) Chi các khoản phí và lệ phí trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và trong việc cấp giấy tờ cần thiết khác cho người đang chấp hành án phạt tù.

Điều 8. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí tự nguyện đóng góp, hỗ trợ cho người đang chấp hành án phạt tù

1. Theo từng vụ việc cụ thể khi chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, Bộ Công an tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí tự nguyện đóng góp, hỗ trợ đối với người này để chi trả chi phí cho người đang chấp hành án phạt tù.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án nhân dân có thẩm quyền ban hành quyết định tiếp nhận hoặc quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, Bộ Công an lập dự toán chi phí sinh hoạt, đi lại và chi phí khác của người được chuyển giao và thông báo cho người được đề nghị chuyển giao, người đại diện hợp pháp của người đó biết. Trong thời hạn 05 làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành quyết định tiếp nhận người đang chấp hành án phạt tù hoặc quyết định thi hành quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, người được đề nghị chuyển giao, người đại diện hợp pháp của người đó phải cho biết ý kiến bằng văn bản về việc tự nguyện chi trả toàn bộ hoặc một phần phí sinh hoạt, đi lại và chi phí khác của người được đề nghị chuyển giao và chuyển tiền vào tài khoản của Bộ Công an (nếu có).

3. Trường hợp số tiền mà người đang chấp hành án phạt tù, người đại diện hợp pháp của người đó, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tự nguyện đóng góp không đủ số tiền thực tế thanh toán chi phí sinh hoạt, đi lại và chi phí khác của người được đề nghị chuyển giao thì Bộ Công an tiến hành thanh toán số tiền còn thiếu từ ngân sách nhà nước theo quy định.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc tiếp nhận hoặc bàn giao người đang chấp hành án phạt tù hoặc kể từ ngày có quyết định hủy quyết định thi hành quyết định tiếp nhận hoặc chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, Bộ Công an có trách nhiệm lập bảng quyết toán chi phí thực tế.

5. Trường hợp số tiền mà người đang chấp hành án phạt tù, người đại diện hợp pháp của người đó, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tự nguyện đóng góp lớn hơn chi phí thực tế phát sinh, Bộ Công an thông báo và làm thủ tục hoàn trả phần kinh phí thừa cho người đang chấp hành án phạt tù, người đại diện hợp pháp của người đó, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đã nộp tiền trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc quyết toán.

Điều 9. Nội dung chi đối với công tác tương trợ tư pháp về hình sự

1. Nội dung chi đối với công tác xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự đối với trường hợp Việt Nam là nước yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự:

a) Chi phí được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 15 của Luật Tương trợ tư pháp về hình sự bao gồm: Chi phí công tác phí, tiền lương hoặc thu nhập bị mất hoặc bị khấu trừ của người có thẩm quyền của nước ngoài sang Việt Nam tham gia thực hiện công tác tương trợ tư pháp về hình sự; chi phí đi lại, ăn, ở của người làm chứng, người giám định do họ phải đến Việt Nam để hỗ trợ điều tra, cung cấp chứng cứ, giám định; chi phí công tác phí, tiền lương hoặc thu nhập bị mất hoặc bị khấu trừ của người có thẩm quyền nước ngoài thực hiện việc áp giải, dẫn giải hoặc hộ tống người phạm tội, phạm nhân sang Việt Nam theo yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự của Việt Nam (trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác), bao gồm cả chi phí phát sinh trong trường hợp quá cảnh;

b) Chi kinh phí cho đoàn công tác của Việt Nam đi nước ngoài trực tiếp thu thập tài liệu, chứng cứ trong từng vụ việc cụ thể;

c) Các khoản chi cho việc ăn, ở, khám bệnh, chữa bệnh cho những người phối hợp thực hiện công tác tương trợ tư pháp về hình sự; người bị tạm giam hoặc người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài đến Việt Nam để hỗ trợ điều tra, cung cấp chứng cứ; chi phí cho việc tổ chức đưa thi hài, hài cốt, tro cốt khi người này chết đối với trường hợp gia đình họ không tự chi trả được khi thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự.

2. Nội dung chi cho thực hiện công tác tương trợ tư pháp về hình sự đối với trường hợp Việt Nam là nước được yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự:

a) Chi thực hiện việc tổng đạt trực tiếp hồ sơ tương trợ tư pháp;

b) Chi phí thực hiện các hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ, khám xét, thu giữ tài sản và các hoạt động tương trợ khác phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam theo yêu cầu của nước ngoài, trừ các chi phí thuộc trách nhiệm của nước yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật Tương trợ tư pháp về hình sự.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Công an

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan, tổ chức có liên quan thi hành trong hoạt động về chi phí thực hiện và kinh phí bảo đảm công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù và công tác tương trợ tư pháp về hình sự.

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Căn cứ đề nghị của Bộ Công an, các bộ, ngành liên quan, chủ trì cân đối, bố trí kinh phí (đầu tư phát triển, thường xuyên) thực hiện công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù và công tác tương trợ tư pháp về hình sự theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành và các luật khác có liên quan.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù, công tác tương trợ tư pháp về hình sự.

Điều 12. Trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức thi hành trong hoạt động về chi phí thực hiện và kinh phí bảo đảm trong công tác tương trợ tư pháp về hình sự.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp, cộng tác với cơ quan chức năng thực hiện việc áp dụng các hoạt động về chi phí thực hiện và kinh phí bảo đảm công tác dẫn độ, công tác chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù và công tác tương trợ tư pháp về hình sự.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2).



TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Văn Thắng
Nguyễn Văn Thắng